

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 93/2023/DS-ST

Ngày: 18 – 9 - 2023

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Văn Vui**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đinh Minh Phương**

Ông **Nguyễn Văn Móm Em**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Ngọc Châu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2023/TLST – DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2023/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị N**, sinh năm: 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phước Bình, xã Quới Thiện, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2023, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn H làm đại diện trình bày:*

Vào ngày 15/3/2022 ông H có cho bà Trần Thị N vay số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) để bà N đáo hạn ngân hàng, khi vay giữa ông H và bà N có làm biên nhận nợ (hợp đồng cho vay tín chấp), hai bên tự thỏa thuận mức lãi suất 03%/tháng, bà N có hẹn với ông H trong 01 tháng sẽ gửi trả lại cho ông H số tiền vốn và lãi đã vay. Hết thời hạn trả nợ thì ông H đến nhà yêu cầu bà N trả lại số tiền vốn đã vay nhưng bà N cứ hẹn lần lượt, đến nay vẫn không trả lại tiền cho ông H.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Trần Thị N pH trả lại cho ông số tiền vốn đã vay là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 15/3/2022 đến ngày 15/4/2023 là 13 tháng với mức lãi suất 1%/tháng thành tiền $450.000.000đ \times 1\% \times 13 \text{ tháng} = 58.500.000đ$, tổng cộng vốn và lãi là 508.500.000đ (năm trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng).

* Bị đơn bà Trần Thị N đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng bà N không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông H và bị đơn bà Trần Thị N. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Bị đơn bà Trần Thị N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào các Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Trần Thị N.

[3] Ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Trần Thị N pH trả lại cho ông số tiền vốn đã vay là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 15/3/2022 đến ngày 15/4/2023 là 13 tháng với mức lãi suất 1%/tháng thành tiền $450.000.000đ \times 1\% \times 13 \text{ tháng} = 58.500.000đ$, tổng cộng vốn và lãi là 508.500.000đ (năm trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng). Việc ông H yêu cầu bà N pH trả số tiền lãi là 58.500.000đ trên tổng số tiền vốn vay là 450.000.000đ tính từ ngày 15/3/2022 đến ngày 15/4/2023 là 13 tháng, số tiền lãi được tính là thấp hơn lãi suất ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông H có cung cấp cho Tòa án Hợp đồng cho vay tín chấp ngày 15/3/2022 có xác nhận bên vay ký tên là Trần Thị N, số tiền thể hiện trên hợp đồng vay tiền là 450.000.000đ. Ông H cho rằng chữ ký và viết tên trong Hợp đồng cho vay tín chấp này là do bà Trần Thị N tự viết và ký tên.

Đối với bà N đã được Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các lần thông báo phiên họp về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà từ chối nhận nhận văn bản, bà N biết rõ việc ông H khởi kiện yêu cầu mình trả số tiền vốn và lãi còn nợ là 508.500.000đ (năm trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng bà không có văn bản thể hiện ý kiến về việc bà không có nợ theo như yêu cầu khởi kiện của ông H nên Tòa án không có căn cứ để xem xét.

[4] Từ những nhận định trên đã có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H. Buộc bà Trần Thị N pH có nghĩa vụ trả lại cho ông H số tiền vốn và lãi còn nợ là 508.500.000đ (năm trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị N là người cao tuổi lẽ ra bà N được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng do bà Trần Thị N vắng mặt và không có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên buộc bà Trần Thị N pH nộp án phí của 508.500.000đ thành tiền 20.000.000đ + $(108.500.000đ \times 4\%)$

= 24.340.000đ (hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 3, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Buộc bà Trần Thị N pH có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền vốn và lãi là 508.500.000đ (năm trăm lẻ tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị N pH nộp số tiền 24.340.000đ (hai mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H không pH chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Huỳnh Văn Vui

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Vui

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Vui

